

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ TÂM NHÌN MỚI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ TÂM NHÌN MỚI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ENERGY AND NEW VISION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ENERGY AND NEW VISION., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108409687

3. Ngày thành lập: 17/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

P206, Tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
2.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
3.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
4.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
5.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
6.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
7.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
8.	Bán buôn thực phẩm	4632
9.	Bán buôn đồ uống	4633
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659(Chính)
12.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
14.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
15.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
16.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
17.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
18.	Sửa chữa thiết bị khác	3319

19.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
20.	Trồng cây lâu năm khác	0129
21.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
22.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bì chưa được phân vào đâu	1709
23.	Xây dựng công trình công ích	4220
24.	Phá dỡ	4311
25.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
26.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
27.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
28.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
29.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
30.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
31.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
32.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
33.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
34.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
36.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
37.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
38.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động của các nhà báo độc lập, Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng, Tư vấn chứng khoán)	7490
39.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
40.	Trồng cây hàng năm khác	0119
41.	Sản xuất giống thủy sản	0323
42.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
43.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
44.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
45.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
46.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
47.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
48.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740

49.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
50.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
51.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
52.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
53.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
54.	Xây dựng nhà các loại	4100
55.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại cầm)	4620
56.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
57.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
58.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
59.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
60.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp đến 220KV	4290
61.	Quảng cáo	7310
62.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
63.	Bán buôn tổng hợp	4690
64.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

6. Vốn điều lệ: 35.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HÀ DUY LỢI	Số 30, tổ 30, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.225.000	12.250.000.000	35,000	011511745	
			Tổng số	1.225.000	12.250.000.000	35,000		

2	VŨ ĐỨC THẾ	P205B, số 48 Tầng Bạt Hồ, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	875.000	8.750.000.000	25,000	012181660	
			Tổng số	875.000	8.750.000.000	25,000		
3	NGUYỄN ANH TUẤN	Số 57, tổ 21, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	525.000	5.250.000.000	15,000	012869926	
			Tổng số	525.000	5.250.000.000	15,000		
4	HÀ TUẤN ANH	Số 15, ngõ 192 Thái Thịnh, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	875.000	8.750.000.000	25,000	012928589	
			Tổng số	875.000	8.750.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HÀ DUY LỢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 15/05/1958

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 011511745

Ngày cấp: 11/10/2005

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 30, tổ 30, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 30, tổ 30, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

* Họ và tên: **VŨ ĐỨC THẾ**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *07/06/1954*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *012181660*

Ngày cấp: *21/02/2013*

Nơi cấp: *Công an TP Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P205B, số 48 Tầng Bạt Hồ, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P205B, số 48 Tầng Bạt Hồ, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*